TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17 /2022/QĐST- DS	*Hoàng Mai, ngày 01 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 107/2021/TLST - DS, ngày 22 tháng 12 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở tại; Số 16 P, quận H, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Quyết T , Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

Công ty TNHH MTV Q

Trụ sở tại: Số 22 H, phường L, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ- chức vụ: Chủ tịch HĐTV

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đình T - Phó tổng giám đốc(theo Giấy ủy quyền số 37/QĐ-CT ngày 01/11/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP B(theo hợp đồng ủy quyền số 576/2021/UQ.VAMC-Baovietbank ngày 28/12/2021).

Trụ sở: Số 16 P, quận H, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Quyết T , Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: ông Đỗ Văn P - chuyên viên phòng xử lý nợ khối QLRR- Ngân hàng TMCP B(giấy ủy quyền số 1017/2022/UQ-BVB ngày 07/3/2022).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hải B, sinh năm 1983

Chị Lê Phương C, sinh năm 1981

Cùng HKTT và chỗ ở: Tổ 18C phường M, quận H, Hà Nội (nay là Số 44C, ngõ 139 T, phường M, quận H, Hà Nội)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị D , sinh năm 1960

Ông Nguyễn Văn P , sinh năm 1958

Cháu Nguyễn Trà M , sinh năm 2012

Cháu Nguyễn Khánh L , sinh năm 2017

(cháu M , cháu L là con anh B , chị C , do anh B làm đại diện)

Cùng HKTT và chỗ ở: Tổ 18C phường M, quận H, Hà Nội (nay là Số 44C, ngõ 139 T, phường M, quận H, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của ông P , bà D : anh Nguyễn Hải B theo văn bản ủy quyền lập ngày 22/02/2022.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Anh Nguyễn Hải B và chị Lê Phương C xác nhận nợ với Ngân hàng TMCP B theo 02 hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số: 695/2018/HĐTD2/BVB0039 ký ngày 05/12/2018 cùng khế ước nhận nợ kèm theo và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 0012-2020-HĐTC2/BVB039 ký ngày 15/01/2020 tính đến ngày 22/7/2022 cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 1.753.765.450 đồng;
- Lãi trong hạn: 232.157.323 đồng;
- Lãi quá hạn: 291.306.951đồng;
- Lãi phạt chậm trả: 23.310.893 đồng;
- Phí phạt trả nợ trước hạn: 9.850.000 đồng;
- Tổng: 2.310.390.618 đồng.

2. Anh Nguyễn Hải B và chị Lê Phương C sẽ thanh toán cho Ngân hàng theo lộ trình cụ thể như sau:

TT	Ngày	Số tiền	Nội dung thanh toán
	30/8/2022	20.000.000 VNĐ	Thanh toán gốc
	30/9/2022	20.000.000 VNĐ	Thanh toán gốc

	31/10/2022	Thanh toán toàn bộ dư nợ gốc còn lại và nợ lãi phát sinh

3. Anh Nguyễn Hải B và chị Lê Phương C còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ sau ngày 22/7/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ với Ngân hàng.

4. Trong trường hợp, anh Nguyễn Hải B và chị Lê Phương C vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào theo lịch trả nợ như trên thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc anh Ba, chị Chi thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Nếu anh Nguyễn Hải B và chị Lê Phương C không thanh toán được nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ là: toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 71.1F, tờ bản đồ số: 5I-I-36, địa chỉ: Tổ 44, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số: CP 763671, hồ sơ gốc số: CSHM 14180 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/11/2018 cho ông Nguyễn Hải B và bà Lê Phương C.

5. Anh Nguyễn Hải B và chị Lê Phương C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 39.103.906 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 36.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 49736 ngày 20/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc